TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ TÂY NINH** **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 151/2017/DS-ST
Ngày: 15-12-2017
V/v Tranh chấp về hợp đồng dân sự đòi lại tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TÂY NINH, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Thanh Hùng.
Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Liễu;

2. Bà Lưu Thị Kiên.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Hồng Tâm, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh tỉnh Tây Ninh tham gia phiên toà: Bà Trần Kim Hồng, Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 12 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 503/2017/TLST- DS ngày 25 tháng 10 năm 2017 về "Tranh chấp về hợp đồng dân sự đòi lại tài sản"; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:164/2017/QĐXX-ST ngày 29 tháng 11 năm 2017; giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Phùng H, sinh năm 1956; Địa chỉ cư trú: Ấp A, xã B, huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh.

2. Bị đơn: Ông Huỳnh Văn N, sinh năm 1961; Địa chỉ cư trú: Khu phố A, Phường B, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Lê Thị R, sinh năm 1959; Địa chỉ cư trú: Ấp A, xã B, huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh.

Ông Hai, ông N có mặt; bà R xin vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và tại Tòa nguyên đơn ông Phùng H trình bày: Năm 2005 ông có cho ông Huỳnh Văn N mượn số tiền 85.000.000 đồng. Đến tháng 5/2012 ông N trả cho ông được 15.000.000 đồng, năm 2015 trả thêm 5.000.000 đồng, tổng cộng ông N trả được 20.000.000 đồng, còn nợ lại 65.000.000 đồng.

Lần thứ hai: Không nhớ ngày tháng năm, ông N hỏi mượn thêm 100.000.000 đồng để trả tiền mua nhà đất. Sau đó, ông N trả cho ông được 74.000.000đồng, còn nợ lại 26.000.000 đồng, số tiền này ông N không thừa nhận mà cho rằng nợ này là của bà R; cả hai lần ông N mượn đều không có làm giấy nợ và hiện còn thiếu ông tổng cộng là 91.000.000 đồng. Do tiền mượn đã

lâu, không phải cho vay nên ông kiện đòi ông N trả lại. Cụ thể:

Đối với số tiền 65.000.000 đồng, ông N chỉ thừa nhận còn thiếu 58.000.000 đồng, nên ông yêu cầu ông N trả 58.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi suất.

Riêng số tiền 26.000.000 đồng là ông cho ông N mượn không phải cho bà R mượn. Tuy nhiên, tại buổi hòa giải ngày 20-11-2017 ông N không thừa nhận nên ông rút lại yêu cầu khởi kiện đối với số tiền này, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Ông thừa nhận, trước đây, vợ ông bị bệnh nên có cùng ông N đi mua thuốc khoảng mấy chục triệu đồng để cho vợ uống trị bệnh. Ông không có hùn mua bán thuốc với ông N.

Bị đơn ông Huỳnh Văn N trình bày: Do quen ông H trước đó nên khi làm việc cho Công ty Vision, tập đoàn Akophomar chuyên bán thực phẩm chức năng, ông có mời ông H về thành phố Hồ Chí Minh dự sự kiện do Công ty ông tổ chức. Năm 2004, 2005 ông H mới cùng ông hợp tác làm ăn với nhau, ông H bỏ vốn 100.000.000 đồng, nhưng ông H nói tiền ông mượn của người khác nên thu nhập mỗi tháng sẽ trích ra 5.000.000 đồng để trả lãi cho họ. Cả hai thống nhất và hợp tác được 02 năm thì nghĩ do người bệnh mua thuốc thiếu, không thu hồi được nợ. Sau đó, ông và ông H mới tổng kết lại chia ra còn mỗi người được 230 lọ thuốc trị giá 115.000.000 đồng.

Riêng số tiền thuốc khách hàng còn nợ 63.000.000 đồng, số tiền lớn thì ông và ông H cùng đi đòi, số tiền nhỏ thì ông H giao cho ông đi. Do khách hàng nợ thuộc diện nghèo nên sau một thời gian đòi nợ không được, ông và ông H mới thống nhất xử lý số tiền của những người bệnh còn thiếu. Ông đưa ra hai phương án: một là ông chịu, hai là chia hai, sau đó ông H nói để ông chịu hết. Từ đó, những người sử dụng thuốc trên mới viết giấy cám ơn, xem như xóa nợ cho họ. Sự việc kết thúc cách đây đã gần 10 năm, hai bên không còn nợ gì nhau. Năm 2016, do mâu thuẫn trong việc mượn tiền đáo hạn trả nợ Ngân hàng, ông H yêu cầu ông làm giấy nợ 63.000.000 đồng trên, ông mới nói không có nợ ông H nên không chịu ký, từ đó ông H làm đơn kiện đòi ông số tiền này.

Đối với số tiền 100.000.000 đồng ông H khởi kiện: Khoảng năm 2011, ông có giới thiệu bà Lê Thị R đến gặp và mượn ông H, tiền ông H trực tiếp đưa cho bà R và bà R đóng lãi cho ông H, việc mượn không có làm giấy tờ gì và bà R cũng đã trả tiền cho ông H xong.

Trước đây, Ban quản lý khu Phố Hiệp Bình mời hòa giải, ông có nói với ông H nếu ông H không chịu làm từ thiện số tiền 63.000.000 đồng này, thì ông lãnh trả và đã trả cho ông H được 5.000.000 đồng vào ngày 05/02/2017, còn lại 58.000.000 đồng, ông có hứa mỗi tháng trả cho ông H 5.000.000 đồng, nhưng ông H không chịu mà đòi trả một lần. Nay ra Tòa ông không đồng ý trả cho ông H. Riêng số tiền 26.000.000 đồng ông H kiện, ông không có mượn, không liên quan nên không đồng ý trả theo yêu cầu của ông H.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Lê Thị R vắng mặt những đã khai trong hồ sơ như sau: Cách đây khoảng 07 năm, ông N giới thiệu bà đến gặp và hỏi vay ông H số tiền 100.000.000 đồng, lãi suất 5%/ tháng, khi vay không có làm giấy tờ gì. Tiền do bà trực tiếp nhận và trả lãi cho ông H được 02 năm, sau đó trả xong nợ gốc, còn nợ hai tháng tiền lãi. Do bị tai nạn té xe gặp khó khăn nên bà xin ông H không trả hai tháng tiền lãi này, ông H đồng ý chấp nhận xem như bà đã trả xong nợ. Sự việc kết thúc đã 07 năm, nay ông H khởi kiện đòi ông

N trả số tiền 26.000.000 đồng là không có căn cứ vì ông N không có mượn tiền của ông H.

Ý kiến của vị đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh tham gia phiên tòa về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán và Hội đồng xét xử (HĐXX): Thẩm phán thụ lý giải quyết đúng thẩm quyền, việc thu thập chứng cứ, chuẩn bị xét xử và ra quyết định đưa vụ án ra xét xử đều đảm bảo đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: Nguyên đơn, bị đơn chấp hành và thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Lê Thị R có đơn xin xét xử vắng mặt nên HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh chưa thấy vấn đề vi phạm tố tụng nên đề nghị Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử theo quy định.

Về nội dung: Đề nghị HĐXX căn cứ Điều 256 của Bộ luật dân sự năm 2005, chấp nhận yêu cầu của ông H. Buộc ông N trả cho ông H số tiền 58.000.000 đồng, ghi nhận ông H không yêu cầu tính lãi suất. Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của ông H đối với số tiền 26.000.000 đồng. Ông N phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bà Lê Thị R có đơn xin xét xử vắng mặt nên căn cứ theo quy định tại Khoản 1 Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với bà R.

[2] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và điều luật áp dụng: Số tiền ông H xác định cho ông N mượn không phải cho vay, vì thời gian đã lâu, nên ông kiện đòi ông N trả lại nên quan hệ pháp luật tranh chấp được xác định là " Đòi lại tài sản". Do giao dịch giữa ông H và ông N giao kết năm 2005 nên áp dụng quy định của Bộ luật Dân sự 2005 để giải quyết.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của ông H thấy rằng: Quá trình Ban quản lý khu phố Hiệp Bình hòa giải và tại Tòa, ông N xác định có thiếu ông H số tiền 63.000.000 đồng, nhưng cho rằng đây là tiền của những người bệnh mua thuốc còn nợ ông và ông H, do giữa ông và ông H hùn làm ăn mua bán thực phẩm chức năng với nhau. Ông H không thừa nhận có hùn làm ăn mua bán thực phẩm chức năng với ông N mà tiền này ông N mượn của ông. Tại buổi hòa giải ngày 20-11-2017, ông N trình bày đã trả cho ông H được 5.000.000 đồng vào ngày 05-02-2017 còn nợ lại 58.000.000 đồng. Căn cứ vào các tờ biên nhận của những người mua thuốc do ông N cung cấp, nội dung thể hiện họ có mua thuốc và cảm ơn đối với ông N không thể hiện có việc hùn làm ăn mua bán thuốc giữa ông N với ông H, nhưng ông N xác định có nợ ông H số tiền này.

Trước đây, Ban quản lý khu phố Hiệp Bình hòa giải ông N đồng ý trả cho ông H mỗi tháng 5.000.000 đồng. Tại Tòa hôm nay, ông không đồng ý trả nhưng không cung cấp chứng cứ chứng minh có việc hùn làm ăn giữa ông với

ông H. Riêng đối với ông H, theo đơn khởi kiện ông yêu cầu ông N trả 65.000.000 đồng nhưng ông N thừa nhận còn nợ 58.000.000 đồng, ông chấp nhận số tiền này nên cần buộc ông N trả cho ông H là có căn cứ. Ghi nhận ông H không yêu cầu tính lãi suất.

[4] Đối với số tiền 26.000.000 đồng, ông N không thừa nhận nên ông H rút lại yêu cầu khởi kiện số tiền này. Việc rút yêu cầu khởi kiện của ông H là tự nguyện nên căn cứ điểm c Khoản 1 Điều 192 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử đình chỉ yêu cầu này của ông H đối với ông N.

[5] Về án phí: Ông N phải chịu 2.900.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 256 của Bộ luật dân sự năm 2005; Điểm c Khoản 1 Điều 192 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBNTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Phùng H.

Buộc ông Huỳnh Văn N trả cho ông Phùng H số tiền 58.000.000 đồng (*năm mươi tám triệu*) đồng. Ghi nhận ông H không yêu cầu tính lãi suất.

Kể từ ngày ông H có đơn yêu cầu thi hành án nếu ông N không chịu trả số tiền nêu trên thì hàng tháng ông N còn phải trả cho ông H số tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại Khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự 2015.

Đình chỉ yêu cầu đòi số tiền 26.000.000 đồng của ông Phùng H đối với ông Huỳnh Văn N.

2. Về án phí: Ông Huỳnh Văn N phải chịu 2.900.000 (*Hai triệu chín trăm nghìn)* đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm. Ông Phùng H không phải chịu án phí, hoàn trả cho ông H 2.275.000 (*hai triệu hai trăm bảy mươi lăm nghìn)* đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu số 0004709 ngày 24 tháng 10 năm 2017 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Tây Ninh.

Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Ông H, ông N được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:
- Phòng KTNV.TAT;
- VKSND TP Tây Ninh;
- THADS TP Tây Ninh;
- Các đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN- CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
(Đã ký)

Võ Thanh Hùng